

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 19/2017/DS-PT

Ngày: 25/12/2017

V/v “Đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Tuấn Anh

Các Thẩm phán:

1. Ông Lê Văn Thường
2. Bà Nguyễn Thúy Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trí là thư ký tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 26/2017/TLPT- DS ngày 21 tháng 11 năm 2017 về: “Đòi lại tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 196/2017/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã An N bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 35/2017/QĐ-PT ngày 04 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ủy ban nhân dân thị xã An N

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Vĩnh S – Chủ tịch

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình C – Trưởng phòng Quản lý đô thị thị xã An N (Văn bản ủy quyền số 2408/QĐ-UBND ngày 20.6.2017 của Chủ tịch UBND thị xã An N). (có đơn đề nghị xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Văn Trọng P; Trú tại: Đội 12, thôn Nhon Nghĩa Đ, xã Nhon P, thị xã An N, tỉnh Bình Định. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị S; trú tại: Đội 12, thôn Nhon Nghĩa Đ, xã Nhon P, thị xã An N, tỉnh Bình Định. (có mặt)

- Người kháng cáo: Ông Văn Trọng P - Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn UBND thị xã An N do ông Nguyễn Đình C đại diện trình bày:

Thực hiện chính sách hỗ trợ thay thế xe công nông ; xe lôi máy; xe cơ giới ba bánh; xe thô sơ ba, bốn bánh, thuộc diện bị đình chỉ tham gia giao thông theo Quyết định số 548/2009/QĐ-TTg ngày 29/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 122/2009/TT-BTC ngày 17/6/2009 của Bộ Tài chính; Công văn 11024/BTC-TCNH ngày 04/8/2009 và Công văn số 6207/BTC-TCNH ngày 17/5/2010 của Bộ Tài chính, UBND thị xã An N đã giao cho phòng ban chuyên môn tổ chức thực hiện, cụ thể: Phòng Quản lý đô thị Thị xã có văn bản hướng dẫn các xã , thị trấn (nay là phường) lập danh sách và tiến hành xác nhận đơn xin hỗ trợ của các chủ phương tiện và hướng dẫn kiểm tra, thẩm định hồ sơ đồng thời tham mưu cho UBND thị xã Quyết định hỗ trợ kinh phí cho các đối tượng theo quy định, cụ thể: Hỗ trợ chuyển đổi nghề 5.000.000 đồng, thay thế phương tiện được hỗ trợ thêm 4.000.000 đồng, các chủ phương tiện đã nhận tiền hỗ trợ tại Kho bạc Nhà nước thị xã An N.

Sau đó, UBND thị xã An N kiểm tra lại và phát hiện quá trình tổ chức thực hiện đã có sự nhầm lẫn về mốc thời gian hỗ trợ dẫn đến việc làm thủ tục hồ sơ sai đối tượng. UBND thị xã đã ban hành quyết định xử lý đối với việc hỗ trợ sai đồng thời mời các đối tượng nhận tiền hỗ trợ sai quy định để yêu cầu nộp trả lại số tiền đã nhận. Trong đó có trường hợp của ông Văn Trọng P trú tại Đội 12, thôn Nhon Nghĩa Đ, xã Nhon P đã nhận tiền hỗ trợ không đúng mốc thời gian (ông P mua xe tải mới năm 2010).

Vì vậy, UBND thị xã An N yêu cầu ông Văn Trọng P phải hoàn trả cho UBND thị xã An N số tiền nhận hỗ trợ không đúng là 4.000.000 đồng.

Bị đơn ông Văn Trọng P trình bày:

Vợ chồng ông có một chiếc xe độ chế được lắp ráp đưa vào sử dụng khoảng đầu năm 1997. Khoảng tháng 11/2009 ông đã bán chiếc xe này. Đầu năm 2010 ông mua một chiếc xe tải hiệu Chiến Thắng để thay thế. Ông thừa nhận đã nhận số tiền hỗ trợ là 9.000.000 đồng. Năm 2014 UBND xã Nhon P có mời ông đến để thu hồi số tiền hỗ trợ mua xe Chiến Thắng nhưng ông không nộp vì lý do ông có thắc mắc là tại sao Nhà nước hỗ trợ xe độ chế đúng nhưng hỗ trợ mua xe tải Chiến Thắng là sai. Ông không đồng ý trả lại tiền theo yêu cầu khởi kiện của UBND thị xã An N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị S trình bày:

Bà là vợ của ông Văn Trọng P. Bà thống nhất với lời khai của ông P.

Bản án dân sự sơ thẩm số 196/2017/DS-ST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã An N đã xử:

Tuyên bố giao dịch dân sự giữa UBND thị xã An N và vợ chồng ông Văn Trọng P vô hiệu một phần do có sự nhầm lẫn. Buộc vợ chồng ông Văn Trọng P phải hoàn trả cho UBND thị xã An N 4.000.000 đồng tiền nhận hỗ trợ mua xe tải mới thay thế không đúng thời gian theo phiếu chi tiền ngày 09/01/2012 của Kho bạc Nhà nước thị xã An N.

Ngoài ra Bản án dân sự sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm chậm thi hành án; án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 02/10/2017 bị đơn ông Văn Trọng P kháng cáo không đồng ý hoàn trả lại cho UBND thị xã An N 4.000.000 đồng tiền hỗ trợ mua xe tải thay thế và không đồng ý phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “giao dịch dân sự do nhầm lẫn” là không đúng đề nghị Hội đồng xét xử điều chỉnh lại quan hệ pháp luật là “đòi lại tài sản” theo quy định tại Điều 256 Bộ luật Dân sự năm 2005

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Văn Trọng P; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “giao dịch dân sự vô hiệu do nhầm lẫn” là không đúng vì vậy Hội đồng xét xử phải xác định lại quan hệ pháp luật là “đòi lại tài sản” theo quy định tại Điều 256 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[2] Xét kháng cáo của ông Văn Trọng P về việc ông không đồng ý trả lại số tiền 4.000.000 đồng cho Ủy ban nhân dân thị xã An N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vợ chồng ông P sở hữu một xe độ chế, đến năm 1997 thì bị đình chỉ tham gia giao thông. Tháng 01 năm 2008 ông P đã bán xe dưới dạng phế liệu nên theo quy định tại khoản 1, 2 Công văn số 11024/BTC-TCNH ngày 04.8.2009 hướng dẫn về đối tượng được hỗ trợ theo Quyết định số 548/QĐ-TTg ngày 29.4.2009 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 122/2009/TT-BTC ngày 27.6.2009 của Bộ Tài chính thì vợ chồng ông P thuộc đối tượng được nhận hỗ trợ về việc đã sở hữu xe và đã phá dỡ bán dưới dạng phế liệu để chuyển đổi nghề, mức hỗ trợ là 5.000.000 đồng.

Tháng 12.2010 vợ chồng ông P mới mua xe tải hiệu Chiến Thắng (mua sau ngày 19.4.2009) do đó theo Quyết định số 548/QĐ-TTg ngày 29.4.2009 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 6207/BTC-TCNH ngày 15.7.2010 của Bộ Tài Chính vợ chồng ông P không được hưởng chính sách hỗ trợ thay thế phương tiện với số tiền 4.000.000 đồng. Vợ chồng ông P đã nhận hỗ trợ tổng cộng 02 khoản là 9.000.000 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc vợ chồng ông trả lại 4.000.000 đồng cho Ủy ban nhân dân thị xã An N là có căn cứ, đúng pháp luật vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông P.

Xét kháng cáo của ông P về việc ông không đồng ý chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm vì ông cho rằng ông không phải là người đi kiện. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì: “bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận”. Đối chiếu với quy định này, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là đúng pháp luật.

[2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của ông Văn Trọng P không được chấp nhận nên theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ông P phải chịu 300.000 đồng.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Văn Trọng P; giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 256 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Không chấp nhận kháng cáo của ông Văn Trọng P; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Buộc vợ chồng ông Văn Trọng P, bà Nguyễn Thị S phải hoàn trả cho Ủy ban nhân dân thị xã An N số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ủy ban nhân dân thị xã An N cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng vợ chồng ông P, bà S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Văn Trọng P phải chịu 300.000 đồng được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0002934 ngày 10.10.2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An N.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND thị xã An N;
- Chi cục THADS thị xã An N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Tuấn Anh